

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NGÀY 17/06/2024



## Tổng quan chung kết quả 2023

Sự biến động của thị trường và thanh khoản ở mức thấp đã có những ảnh hưởng tới các mảng hoạt động của Công ty trong năm 2023. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã sát sao nắm bắt biến động của thị trường và có các hành động kịp thời, kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty ghi nhận:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023 ghi nhận lãi ở mức 58,4 tỷ đồng, giảm 11,6 tỷ đồng tương đương mức giảm 16,52% so với năm 2022 (lãi 70 tỷ đồng), nguyên nhân đến từ một số yếu tố sau:
- Tổng doanh thu năm 2023 ghi nhận mức 198,5 tỷ đồng giảm 20 tỷ đồng tương đương mức giảm 9,15% so với cùng kỳ. Trong đó, các nguồn thu biến động giảm chủ yếu từ hoạt động đại lý phát hành chứng khoán giảm 90%, doanh thu hoạt động môi giới giảm 32,1% và doanh thu hoạt động cho vay ký quỹ giảm 19% so với cùng kỳ năm 2022. Nguồn thu năm 2023 ghi nhận tăng mạnh đến từ doanh thu tài chính và doanh thu tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), tương ứng mức tăng lần lượt là 364,6% và 314,48% so với cùng kỳ năm 2022.
- Bên cạnh đó, tổng chi phí năm 2023 ghi nhận mức hơn 131 tỷ đồng, giảm 1,5 tỷ đồng, tương đương mức giảm 1,13% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó chủ yếu do sự biến động của chi phí hoạt động kinh doanh năm 2023 giảm gần 35% so với cùng kỳ năm 2022.
- Kết quả dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 của Công ty ghi nhận mức lãi 58,4 tỷ đồng, giảm 16,52% so với năm 2022.

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT NĂM 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>198.53</b>	<b>218.53</b>	<b>(20.00)</b>	<b>-9.15%</b>
<u>Trong đó hạng mục doanh thu chính:</u>	-	-	-	
- Doanh thu tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	53.57	53.45	0.12	0.22%
- Doanh thu tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	13.48	3.25	10.23	314.48%
- Doanh thu hoạt động đại lý phát hành chứng khoán	3.45	34.26	(30.81)	-89.94%
- Doanh thu hoạt động môi giới	24.79	36.51	(11.72)	-32.10%
- Doanh thu hoạt động cho vay ký quỹ	54.68	67.46	(12.79)	-18.96%
- Doanh thu tài chính	29.01	6.24	22.77	364.62%
<b>Tổng Chi phí</b>	<b>131.26</b>	<b>132.76</b>	<b>(1.50)</b>	<b>-1.13%</b>
<u>Trong đó hạng mục chi phí chính:</u>	-	-	-	
- Chi phí hoạt động kinh doanh	64.48	98.74	(34.25)	-34.69%
- Chi phí tài chính	23.84	1.07	22.76	2121.63%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.53	32.42	10.12	31.21%
<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>67.27</b>	<b>85.77</b>	<b>(18.50)</b>	<b>-21.57%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>58.44</b>	<b>70.00</b>	<b>(11.56)</b>	<b>-16.52%</b>

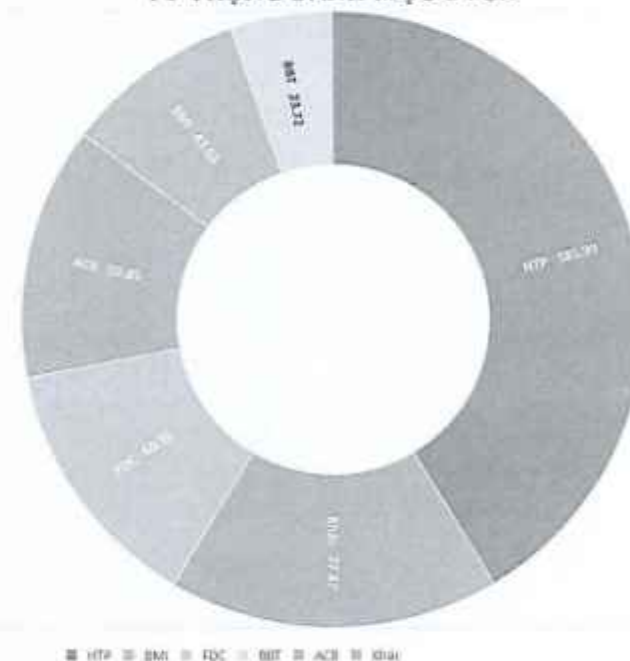
# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỰ DOANH

- Số dư các khoản đầu tư tại ngày cuối năm và doanh thu

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Biến động (+/-)	Biến động (%)
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tại 31/12	53.65	11.39	42.26	371.0%
Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tại ngày 31/12	535.87	335.52	200.35	59.7%
Doanh thu tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	53.57	53.45	0.12	0.2%
Doanh thu tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	13.48	3.25	10.23	314.5%

TỶ TRỌNG DANH MỤC ĐTCK



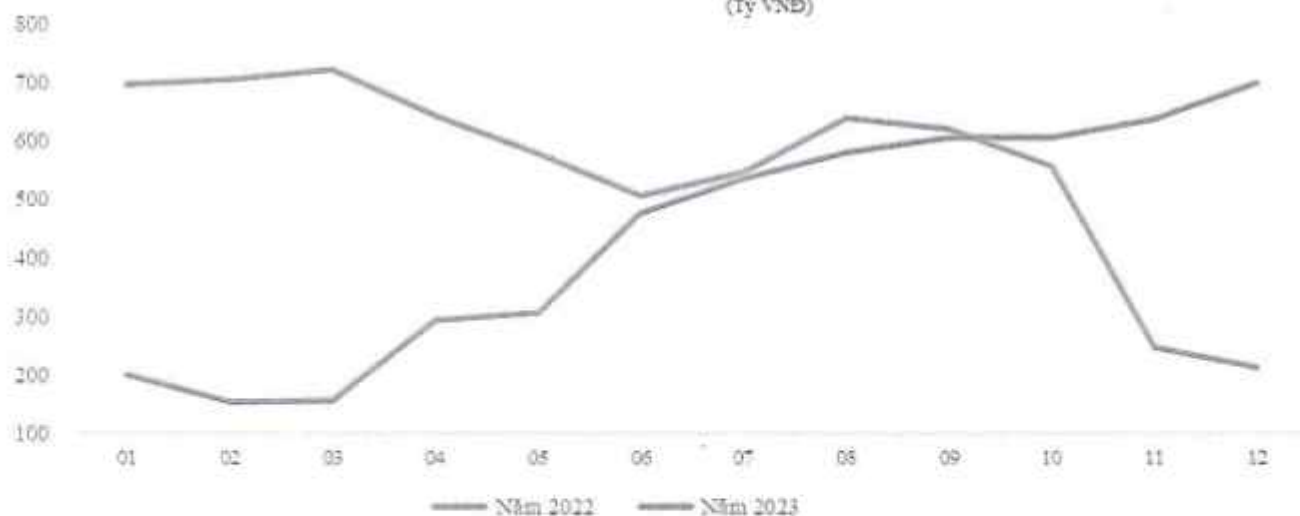
# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO VAY MARGIN

- Số dư nợ cho vay ký quỹ bình quân và doanh thu cho vay margin:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Biến động (+/-)	Biến động (%)
Số dư cho vay hoạt động ký quỹ bình quân	417.96	577.37	(159.41)	-27.6%
Doanh thu cho vay hoạt động ký quỹ	49.31	60.79	(11.47)	-18.9%

DIỄN BIẾN DƯ NỢ CHO VAY NĂM 2022 và NĂM 2023  
 (Tỷ VNĐ)



## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI

- Doanh thu phí giao dịch:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Biến động (+/-)	Biến động (%)
Doanh thu hoạt động môi giới	24.79	36.51	(11.72)	-32.1%

### Các hoạt động khác trong năm 2023:

- Phát triển chăm sóc khách hàng: nâng cao chất lượng dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư, kết nối giao dịch hiệu quả.
- Sản phẩm dịch vụ: liên tục hoàn thiện các tính năng giao dịch chứng khoán, giao diện web, app,...
- Công nghệ: Đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ trong năm để cải tiến chất lượng giao dịch trực tuyến và nâng cấp hệ thống đảm bảo các giao dịch trực tuyến của khách hàng được an toàn, nhanh chóng, chính xác.
- Nguồn vốn: duy trì được nguồn vốn ổn định phục vụ cho hoạt động cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán.
- Quản trị rủi ro: chủ động nhận diện rủi ro, giám sát hoạt động kinh doanh theo hướng thận trọng, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay ký quỹ, hoàn thành mục tiêu không phát sinh nợ xấu trong một năm biến động của thị trường chứng khoán.

## KẾT QUẢ HĐ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ TVĐT

▪ Doanh thu phí tư vấn:

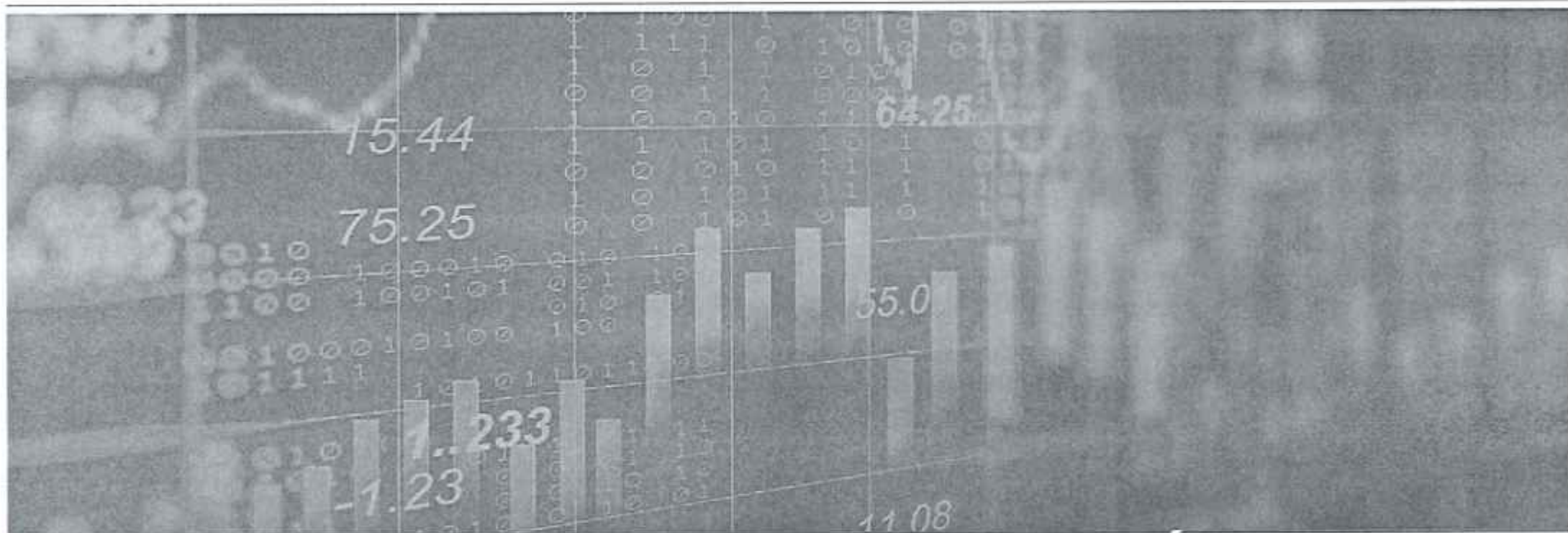
Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Biến động (+/-)	Biến động (%)
Doanh thu hoạt động đại lý phát hành chứng khoán	3.45	34.26	(30.81)	-89.9%
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	0.21	0.08	0.14	179.9%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	0.10	0.15	(0.05)	-31.2%

**Nhân định thị trường năm 2023:**

- Các quốc gia phát triển đồng loạt thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt làm cho quy mô thị trường vốn Việt Nam thu hẹp, thanh khoản thị trường chứng khoán sụt giảm nhiều nên việc huy động của các tổ chức phát hành gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, thị trường trái phiếu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do sức cầu yếu, niềm tin nhà đầu tư suy giảm, các hạn chế về pháp lý, việc rút vốn khỏi các quỹ trái phiếu diễn ra nhanh chóng và chưa có chiều hướng quay lại. Do vậy, hoạt động IB của thị trường nói chung và của TCSC nói riêng năm 2023 không còn dễ dàng như các năm trước, khó chốt deal hơn do bên mua “kén” deal hơn và yêu cầu điều khoản chặt chẽ hơn, mức phí tư vấn và thu xếp vốn thấp hơn do đối mặt sự cạnh tranh mạnh mẽ hơn.
- Đối với dịch vụ tư vấn thuần, thị phần vẫn nghiêng về CTCK lớn nhờ uy tín, thương hiệu và sự hỗ trợ từ hệ thống hoặc các công ty có mức phí chào thấp.

## KẾ HOẠCH KINH DOANH & CHỈ TIÊU 2024





Các mảng kinh doanh chính của TCSC trong 2024:

1. Tự doanh chứng khoán
2. Môi giới chứng khoán
3. Cho vay giao dịch ký quỹ
4. Ngân hàng đầu tư
5. Tư vấn đầu tư

# CÁC MẢNG KINH DOANH CỦA TCSC

## 1. TỰ DOANH

- Hoạt động tự doanh vẫn là một kênh đóng góp doanh thu và lợi nhuận quan trọng
- Đầu tư các cổ phiếu Bluechip và có nền tảng cơ bản tốt
- Cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro

### Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi:* Nhân sự dày dặn kinh nghiệm
- *Khó khăn:* Chịu tác động bởi diễn biến chung của kinh tế vĩ mô lẫn thị trường chứng khoán, khó dự báo

## 2. CHO VAY MARGIN

- Cho vay các cổ phiếu Bluechip hoặc có nền tảng cơ bản tốt kèm theo yếu tố thanh khoản
- Thực hiện quản lý rủi ro cho vay tách bạch dựa theo đánh giá độc lập về doanh nghiệp của bộ phận Phân tích với chủ trương AN TOÀN vốn là yếu tố tiên quyết

### Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi:* TTCK diễn biến khá thuận lợi và thanh khoản tăng cao nên nhu cầu vay ký quỹ của Khách hàng lớn
- *Khó khăn:* nguồn vốn hạn chế, chi phí vốn chưa thực sự cạnh tranh

## 3. MÔI GIỚI

- Xây dựng, cải tiến sản phẩm linh hoạt và chuyên biệt theo định hướng phát triển Môi giới.
- Xây dựng, phát triển thương hiệu lẫn phân khúc Khách hàng cá nhân thông qua các nền tảng mạng xã hội.
- Triển khai phái sinh để hoàn thiện hệ thống sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh.

### Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi:* có hạ tầng CNTT, chính sách kinh doanh và sản phẩm được điều chỉnh theo hướng linh hoạt và cạnh tranh
- *Khó khăn:* Cạnh tranh mạnh mẽ về phí, lãi vay từ các CTCK

## 4. NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

- Tập trung chủ yếu vào hoạt động thu xếp vốn, đại lý phát hành chứng khoán
- Liên kết với các mảng kinh doanh khác để xây dựng database khách hàng
- Chú trọng xây dựng và từng bước triển khai hoạt động IB nhằm tăng cường vị thế của Công ty trên thị trường

### Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi:* Tận dụng sự hỗ trợ của cổ đông lớn. Hoạt động có rủi ro thấp và tiềm năng mang lại lợi nhuận đột biến
- *Khó khăn:* Việc huy động vốn của các doanh nghiệp bị chững lại do tình hình khó khăn chung

## 5. TƯ VẤN ĐẦU TƯ

- Tập trung các khách hàng quan tâm đến chất lượng tư vấn và có NAV cao
- Tập trung tăng trưởng quy mô khách hàng, phát triển đội ngũ với quy mô lớn hơn để tăng sự bền vững từ tệp khách hàng lớn
- Tăng cường đào tạo nhân sự, tăng marketing và các hội thảo/sự kiện nhằm thu hút thêm khách hàng, tạo tiền đề quan trọng cho việc bán chéo các sản phẩm như quản lý tài sản, trái phiếu và các sản phẩm tài chính khác

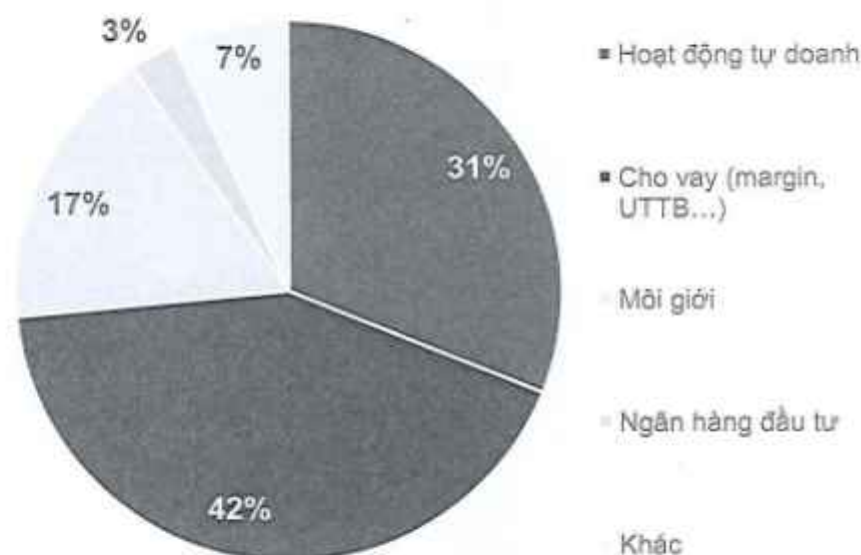
### Thuận lợi và khó khăn:

- *Thuận lợi:* Đội ngũ nhân sự có chuyên môn, năng động; khung chính sách, qui trình đã hoàn thiện tạo tiền đề cho việc mở rộng quy mô
- *Khó khăn:* Thương hiệu TCSC chưa phổ biến với đa số khách hàng, tệp khách hàng dù tăng trưởng nhưng vẫn còn hạn chế

# CẤU TRÚC DOANH THU

Doanh thu kỳ vọng	Năm 2024 (triệu VND)
Hoạt động tự doanh	66,500
Cho vay (margin, UTTB...)	90,482
Môi giới	36,000
Ngân hàng đầu tư	6,000
Khác	14,500
<b>Tổng</b>	<b>213,482</b>

Cấu trúc doanh thu



## DỰ PHÓNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

(triệu VND)	Năm 2024 BC RIÊNG	Năm 2024 BC HỢP NHẤT
<b>I. TỔNG DOANH THU</b>	<b>179,082</b>	<b>213,482</b>
Doanh thu từ hoạt động tự doanh	40,500	66,500
Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu	90,482	90,482
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	36,000	36,000
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	6,000	6,000
Doanh thu khác	6,100	14,500
<b>II. TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>100,918</b>	<b>112,624</b>
<b>III. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>78,164</b>	<b>100,858</b>
<b>IV. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>	<b>15,633</b>	<b>20,172</b>
<b>V. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>	<b>62,531</b>	<b>80,686</b>

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC HIẾU

